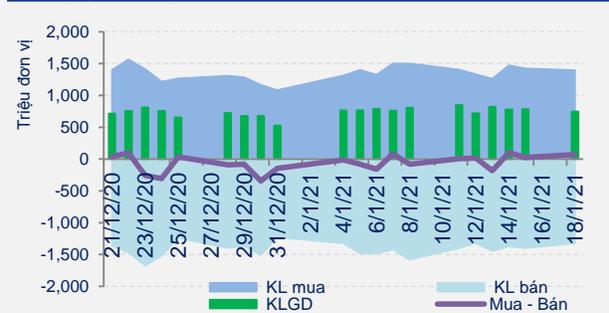


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,191.94	230.50
% Thay đổi	↓ -0.19%	↑ 2.23%
KLGD (CP)	747,415,059	158,224,934
GTGD (tỷ đồng)	17,169.48	2,358.17
Tổng cung (CP)	1,321,849,500	204,153,100
Tổng cầu (CP)	1,394,237,400	209,862,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	53,922,600	4,802,340
KL mua (CP)	41,065,600	1,681,700
GTmua (tỷ đồng)	1,386.76	36.03
GT bán (tỷ đồng)	1,943.08	79.84
GT ròng (tỷ đồng)	(556.32)	(43.81)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.10%	15.4	2.5	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.56%	16.9	2.8	10.3%
Dầu khí	↓ -0.10%	-	2.1	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.27%	-	4.8	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	15.1	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.47%	19.0	5.0	13.2%
Ngân hàng	↓ -1.07%	12.0	2.4	24.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.46%	22.4	2.5	13.5%
Tài chính	↑ 0.27%	20.2	3.3	27.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.24%	15.8	2.6	3.0%
VN - Index	↓ -0.19%	19.2	3.2	
HNX - Index	↑ 2.23%	16.4	3.0	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay và kết phiên trong sắc đỏ khi áp lực bán gia tăng. Kết phiên, VN-Index giảm 2,26 điểm (-0,19%) xuống 1.191,94 điểm; HNX-Index tăng 5,03 điểm (+2,23%) lên 230,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.527 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 905 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.205 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 501 mã tăng, 76 mã tham chiếu, 308 mã giảm. Sau khi chạm 1.200 điểm vào đầu phiên chiều với lực kéo từ MSN, áp lực bán đã tăng lên đáng kể trên toàn thị trường khiến các chỉ số thêm một lần đảo chiều. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH, FPT, MWG, GAS, VIC, VNM, VHM, HNG... hay các cổ phiếu ngân hàng ACB, BID, CTG, MBB, VIB, VPB, TCB... đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường. Đà giảm cũng lan ra một số nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, dầu khí... Ở chiều ngược lại, nhóm bất động sản, xây dựng có phiên giao dịch khá tốt với nhiều mã tăng mạnh như CTD, DIG, DXG, FCN, HDC, HDG, IJC... Bên cạnh đó, nhóm Khu công nghiệp, cao su cũng hút tiền khá tốt với nhiều mã tăng điểm như GVR, PHR, SZL, SNZ, SIP, BCM, IDC, KBC... thậm chí KBC tăng kịch trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phần lớn thời gian, trước khi áp lực bán về cuối phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Với việc thị trường giao dịch linh xình và đi ngang với thanh khoản vẫn ở mức cao ở vùng giá này cho thấy bên bán nắm thế chủ động hơn trong bốn phiên gần đây. Kịch bản sóng Elliot tiếp tục được đề nghị với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Nếu trong các phiên tiếp theo, thị trường không thể bật tăng trở lại để vượt qua vùng kháng cự trong khoảng 1.200-1.211 điểm mà tiếp tục giằng co và thậm chí giảm thì có thể xác nhận kịch bản trên. Chúng tôi cho rằng một nhịp điều chỉnh sau giai đoạn tăng nóng của thị trường là điều cần thiết để thị trường có thể hướng tới các mốc cao mới trong thời gian tới. Nhà đầu tư đã cơ cấu danh mục theo hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu để bảo toàn lợi nhuận trong các phiên gần đây nên đứng ngoài để quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.200,85 điểm và 1.190,33 điểm. Cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 2,26 điểm (-0,19%) xuống 1.191,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 900 đồng, VIC giảm 900 đồng, TCB giảm 650 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 232,827 điểm. Áp lực bán gia tăng về cuối phiên thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,03 điểm (+2,23%) lên 230,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 12.500 đồng, NVB tăng 1.300 đồng, TNG tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 557,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 371,1 tỷ đồng tương ứng với 833 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 78,7 tỷ đồng tương ứng với 215 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 169,4 tỷ đồng tương ứng với 8,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 43,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,6 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 21,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 544 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giao dịch giằng co trong cả phiên và kết phiên với mức giảm nhẹ. Thanh khoản vẫn ở mức cao và cây nến hôm nay là cây nến đỏ cho thấy bên bán vẫn đang chiếm thế chủ động trên thị trường.

Trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp giảm của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Với diễn biến điều chỉnh cũng như linh xình của bốn phiên gần đây thì thị trường đã phần nào cho tín hiệu cảnh báo về kịch bản trên với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Cũng theo kịch bản này thì sóng tăng 5 ở phía trước với độ dài theo lý thuyết là bằng sóng 1 tức 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay. Nên những nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục mua vào cổ phiếu tại các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt 1.140 điểm (MA20) và 1.060 điểm (MA50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nikkei Asia Review: Kinh tế Việt Nam vững vàng trong đại dịch Covid-19

Tờ Nikkei Asia Review lưu ý bất chấp đại dịch, kinh tế Việt Nam chứng tỏ khả năng phục hồi nhanh chóng và vững vàng. Cùng với đó, việc ký kết EVFTA, CPTPP và RCEP hứa hẹn mang lại cơ hội to lớn.



TIN TRONG NƯỚC

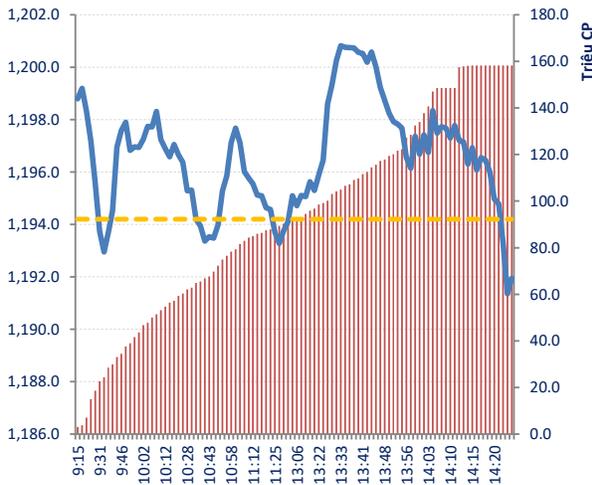
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,75 - 56,25 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.141 VND/USD, tăng 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,9 USD/ounce tương ứng với 0,05% lên 1.830,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,134 điểm tương ứng 0,15% lên 90,882 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2069 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3531 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,81 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,15% lên 52,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/1, chỉ số Dow Jones giảm 177,26 điểm tương ứng 0,57% xuống 30.814,26 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 114,14 điểm tương ứng 0,87% xuống 12.998,5 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 27,29 điểm tương ứng 0,72% xuống 3.768,25 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

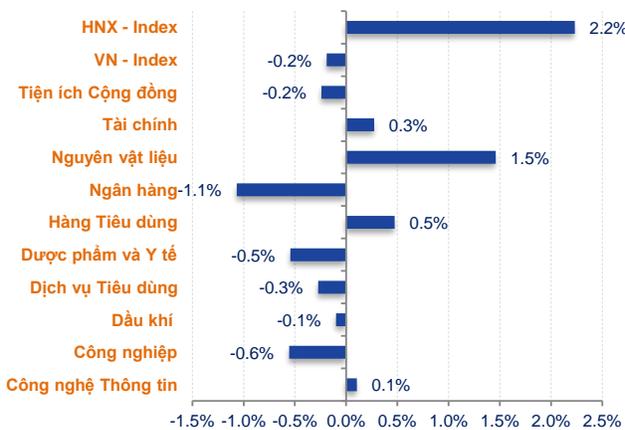
KLGD và VN-Index trong phiên



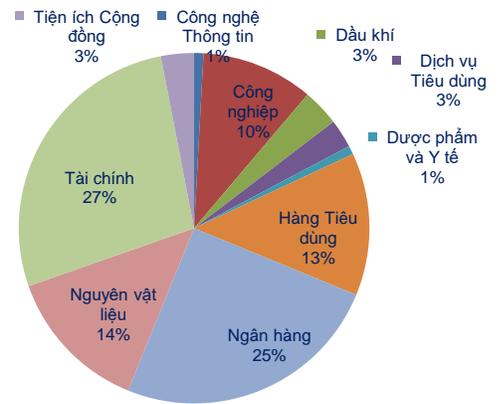
KLGD và HNX-Index trong phiên



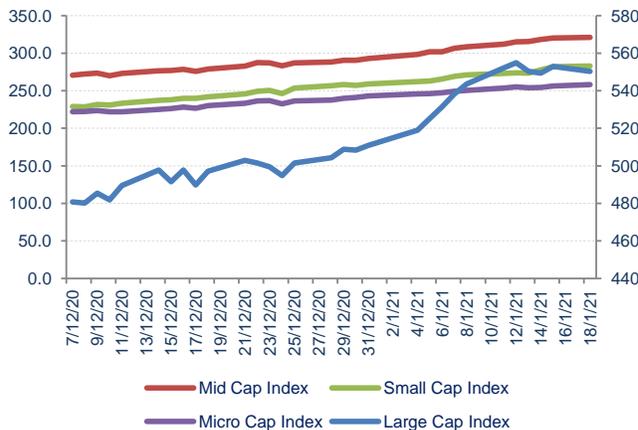
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



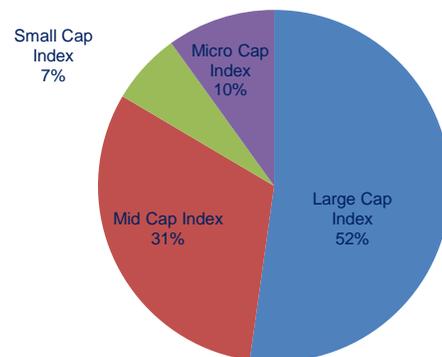
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	8,940,200	HPG	8,331,400
2	PNJ	1,136,100	SSI	2,152,700
3	SBT	852,300	VND	1,849,500
4	HHS	711,500	PVT	1,645,500
5	CII	607,800	MBB	1,550,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	596,100	SHB	1,816,900
2	SHS	544,200	PVS	1,009,400
3	PCG	80,500	APS	599,500
4	MBS	49,700	PPS	308,600
5	AMV	32,100	IDJ	279,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	21.10	20.60	↓	-2.37%	60,609,200
ITA	8.36	8.56	↑	2.39%	24,843,200
FLC	5.18	5.54	↑	6.95%	22,645,300
HPG	44.50	44.60	↑	0.22%	19,254,800
HAG	6.39	6.30	↓	-1.41%	17,333,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	19.20	18.60	↓	-3.12%	37,538,340
HUT	5.00	5.10	↑	2.00%	15,144,533
PVS	21.60	20.90	↓	-3.24%	12,172,928
KLF	2.80	3.00	↑	7.14%	8,386,394
NVB	13.20	14.50	↑	9.85%	7,108,131

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIP	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
KBC	34.40	36.80	2.40	↑ 6.98%
DAH	4.46	4.77	0.31	↑ 6.95%
AMD	3.45	3.69	0.24	↑ 6.96%
HCD	3.17	3.39	0.22	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSI	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
C92	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
THD	125.00	137.50	12.50	↑ 10.00%
SDG	47.10	51.80	4.70	↑ 9.98%
ALT	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDP	32.40	30.15	-2.25	↓ -6.94%
SMA	9.51	8.85	-0.66	↓ -6.94%
TNH	33.85	31.50	-2.35	↓ -6.94%
EMC	18.10	16.85	-1.25	↓ -6.91%
TTA	19.25	17.95	-1.30	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
CAG	45.80	41.30	-4.50	↓ -9.83%
SJ1	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%
KSD	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
TDT	20.80	18.80	-2.00	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	60,609,200	8.6%	1,318	16.0	1.4
ITA	24,843,200	3250.0%	216	38.7	0.7
FLC	22,645,300	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HPG	19,254,800	20.9%	3,235	13.8	2.7
HAG	17,333,400	-0.1%	(26)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	37,538,340	12.9%	1,702	11.3	1.4
HUT	15,144,533	-1.7%	(205)	-	0.4
PVS	12,172,928	5.1%	1,373	15.7	0.8
KLF	8,386,394	-0.1%	(14)	-	0.3
NVB	7,108,131	1.1%	111	118.6	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	↑ 7.0%	10.2%	1,721	5.8	0.6
KBC	↑ 7.0%	3.3%	743	46.3	1.6
DAH	↑ 7.0%	-1.9%	(205)	-	0.4
AMD	↑ 7.0%	1.0%	116	29.8	0.3
HCD	↑ 6.9%	-0.5%	(68)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	↑ 10.0%	0.9%	89	90.0	0.8
C92	↑ 10.0%	3.8%	428	14.0	0.5
THD	↑ 10.0%	13.5%	243	514.7	9.9
SDG	↑ 10.0%	12.5%	7,494	6.3	0.8
ALT	↑ 9.9%	0.5%	168	65.9	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	8,940,200	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ	1,136,100	21.4%	4,567	18.1	3.8
SBT	852,300	5.5%	696	34.2	1.9
HHS	711,500	9.5%	1,362	5.2	0.5
CII	607,800	6.3%	2,259	10.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	596,100	1.1%	111	118.6	1.3
SHS	544,200	15.8%	2,130	14.6	2.3
PCG	80,500	-2.6%	(222)	-	0.7
MBS	49,700	12.2%	1,494	15.9	2.0
AMV	32,100	32.3%	4,137	3.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	382,756	19.4%	4,631	22.3	4.1
VIC	376,126	7.0%	2,509	44.3	3.1
VHM	334,215	30.6%	6,762	15.0	4.3
VNM	238,011	35.3%	5,320	21.4	7.5
BID	196,476	10.7%	2,133	22.9	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	43,750	13.5%	243	514.7	9.9
SHB	33,702	12.9%	1,702	11.3	1.4
IDC	14,100	7.1%	1,010	46.6	3.2
VCS	14,015	39.0%	8,573	10.5	3.9
PVS	10,324	5.1%	1,373	15.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	4.56	-1.0%	(105)	-	0.6
SGT	3.54	-0.1%	(16)	-	0.9
VDS	3.09	4.8%	503	28.8	1.3
EVG	2.86	3.0%	360	31.9	0.9
DTL	2.76	-21.6%	(3,270)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.12	0.1%	10	771.2	0.7
BII	3.03	-17.1%	(1,683)	-	0.7
THD	3.00	13.5%	243	514.7	9.9
SDG	2.93	12.5%	7,494	6.3	0.8
VC7	2.28	5.0%	515	17.5	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
